TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1362/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12/12/2022
V/v Ly hôn giữa chị Điểm và anh Tùng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Văn Thảo Linh Phương.

***- Các Hội thẩm nhân dân*:**
Bà Nguyễn Thị Vân
Bà Trần Thị Phối

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Trúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1097/2022/TLST-HN ngày 13 tháng 9 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 342/2022/QĐXX-ST ngày 07 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 321/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Đoàn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1990; cư trú tại: Thôn H Bắc, xã Nhơn H, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

2. *Bị đơn*: Anh Lê Văn T, sinh năm 1985; cư trú tại: Thôn H, xã N, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/9/2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Đoàn Thị Ngọc Điểm trình bày:*

Chị và anh Lê Văn T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhơn H, TP. Quy Nhơn vào ngày 06/7/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Tùng không chịu làm ăn, không chăm lo cho gia đình, về nhà còn đánh đập xúc phạm vợ nên vào tháng

7/2020 chị đã gửi đơn ly hôn với anh T nhưng sau khi Toà án động viên hoà giải chị đã rút đơn để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ, nhưng từ đó đến nay mâu thuẫn giữa chị và anh T vẫn không thể giải quyết. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục nữa nên xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung tên Lê Thị Hồng H sinh ngày 14/3/2007 và Lê Nhật P, sinh ngày 19/10/2014; hiện đang sống với chị Đ sức khoẻ bình thường. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Chị Đ không yêu cầu anh Tùng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh* Lê Văn T: đã được Toà triệu tập hợp lệ đến Toà để khai báo, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên Toà nhưng anh Tùng đều cố tình vắng mặt.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ tranh chấp và xác định đúng tư cách pháp lý những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa HĐXX, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo luật tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Thị Ngọc Đ. Về con chung: giao 02 con chung tên Lê Thị Hồng H, sinh ngày 14/3/2007 và Lê Nhật P, sinh ngày 19/10/2014 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Chị Đ không yêu cầu nên không giải quyết.

- Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn T cư trú tại thôn H, xã N, TP. Quy Nhơn, Bình Định. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

Chị Đoàn Thị Ngọc Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Lê Văn T là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Đ, anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Ngọc Đ và anh Lê Văn T đi đến hôn nhân do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định vào ngày 6/7/2010 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Đ nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh T không chịu làm ăn, không chăm lo cho gia đình, về nhà còn đánh đập và xúc phạm vợ nên vào tháng 7/2020 chị đã gửi đơn ly hôn, sau khi Toà án động viên hoà giải chị đã rút đơn để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ, nhưng từ đó đến nay mâu thuẫn giữa chị và anh T ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, không có quan tâm, không có trách nhiệm với nhau. Quá trình giải quyết vụ án anh Tùng cố tình vắng mặt không đến Tòa. Ngày 04/10/2022 Tòa đã kết hợp với chính quyền địa phương đến nhà anh Tùng để lấy lời khai nhưng không có anh T ở nhà, vì vậy Tòa đã lập biên bản lấy lời khai không được để làm bằng. Ngày 07/11/2022 chị Đ có đơn xin Tòa xét xử vắng mặt.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Đ và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Điểm để giải phóng cho đôi bên.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống giữa chị Đ và anh T có hai con chung tên Lê Thị Hồng H - sinh ngày 14/3/2007 và Lê Nhật P - sinh ngày 19/10/2014, sức khỏe các cháu hiện nay bình thường và đang sống cùng chị Đ. Ly hôn chị Đ xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. HĐXX xét thấy, việc nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm của cả cha và mẹ. Trong thời gian ly thân cháu H và cháu P sống ổn định với chị Điểm cho đến nay, đồng thời hai cháu đều có nguyện vọng xin được sống chung cùng với mẹ. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 81 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Điểm, giao hai con chung tên Lê Thị Hồng H và Lê Nhật P cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đoàn Thị Ngọc Đ không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Đ không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, chị Điểm phải nộp 300.000đ.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 207, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Ngọc Điểm và anh Lê Văn Tùng được ly hôn.

2. Về con chung: giao hai con chung tên Lê Thị Hồng Hảo - sinh ngày 14/3/2007 và Lê Nhật Phát - sinh ngày 19/10/2014 cho chị Đoàn Thị Ngọc Điểm được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đoàn Thị Ngọc Đ không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đoàn Thị Ngọc Đ không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Ngọc Đ phải nộp 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004475 ngày 13/9/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị Đ đã nộp đủ án phí HNGĐST.

5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- UBND xã Nhơn Hải, TP. Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thảo Linh Phương

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 12 năm 2022.
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thảo Linh Phương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Vân
2. Bà Trần Thị Phối

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 1097/2022/TLST-HN ngày 13 tháng 9 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Đoàn Thị Ngọc Điểm, sinh năm 1990; cư trú tại: Thôn Hải Bắc, xã Nhơn Hải, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

2. *Bị đơn*: Anh Lê Văn Tùng, sinh năm 1985; cư trú tại: Thôn Hải Bắc, xã Nhơn Hải, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 207, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. HĐXX thống nhất 3/3 về hôn nhân: Chị Đoàn Thị Ngọc Điểm và anh Lê Văn Tùng được ly hôn.

2. HĐXX thống nhất 3/3 về con chung: giao hai con chung tên Lê Thị Hồng Hảo, sinh ngày 14/3/2007 và Lê Nhật Phát, sinh ngày 19/10/2014 cho chị Đoàn Thị Ngọc Điểm được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đoàn Thị Ngọc Điểm không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản.

3. HĐXX thống nhất 3/3 về tài sản chung: Chị Đoàn Thị Ngọc Điểm không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

4. HĐXX thống nhất 3/3 về án phí HNGĐST: Chị Đoàn Thị Ngọc Điểm phải nộp 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004475 ngày 13/9/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị Điểm đã nộp đủ án phí HNGĐST.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 20 phút, ngày 12 tháng 12 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phối **Nguyễn Thị Vân** **Văn Thảo Linh Phương**